

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số: 26/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 09 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2018/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **02 tháng 02 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **02 tháng 02 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và Anh Vũ Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Phạm Thị T với anh Vũ Văn D có 03 con chung là: Vũ Hồng N, sinh ngày 11-3-1999; Vũ Minh Q, sinh ngày 07-9-2004; Vũ Diệu L, sinh ngày 25-7-2014. Hiện con Vũ Hồng N, sinh ngày 11-3-1999 đã thành niên nên chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Chỉ còn các

con Vũ Minh Q, sinh ngày 07-9-2004; Vũ Diệu L, sinh ngày 25-7-2014 là chưa thành niên. Ly hôn theo nguyện vọng của con cũng như chị T cùng anh D thỏa thuận. Giao con Vũ Minh Q, sinh ngày 07-9-2004 cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao con Vũ Diệu L, sinh ngày 25-7-2014 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản riêng: Không có nên chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002497 ngày 15-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị Phạm Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Sỹ